TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2022/QĐST-HNGĐ.	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Chí Nguyện.

Thư ký Tòa án ghị biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 25-10-2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 290/2022/QĐPH-ST ngày 07-12-2022, giữa các đương sự sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh L.A.Minh, sinh năm 1990; Quốc tịch: Việt Nam/Canada.

Hộ chiếu số GC723650 do Cơ quan có thẩm quyền Canada cấp ngày 22-7-2013.

Giấy chứng minh nhân dân số 024210768 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-5-2014.

Địa chỉ nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: A40/2 tổ 53 khu phố 6, phường B.T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị T.N.Anh, sinh năm 1994; Giấy CMND số 013195778 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 21-5-2009;

Địa chỉ nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 9B tập thể đường sắt, phường K.T, quận Đ.Đ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh L.A.Minh và chị T.N.Anh có quen biết và yêu nhau trong thời gian học tập tại Canada. Việc anh Minh kết hôn với chị N.Anh là tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 31 tháng 5 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; không thống nhất với nhau về các dự định trong tương lai. Cụ thể: Anh L.A.Minh muốn tiếp tục sinh sống và làm việc tại Việt Nam, còn chị N.Anh muốn sinh sống, định cư tại Canada nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay không còn quan hệ, không quan tâm gì tới nhau nữa. Hai bên đã tìm cách hòa giải nhưng không đạt hiệu quả; anh Minh cũng đưa ra những giải pháp như tham gia các chương trình tư vấn về hôn nhân gia đình, mục đích để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cũng không thành công. Sau một thời gian sống ly thân, anh Minh và chị N.Anh đều cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm gì tới nhau nữa; mục đích hôn nhân không đạt. Hiện anh Minh đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, chị N.Anh ở Hà Nội nên anh chị đã bàn bạc thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Ngày 11-7-2022, sau khi nhận được Thông báo nộp tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, anh Minh đã đi nộp tiền tạm ứng lệ phí, nhận biên lai nhưng không nộp lại cho Tòa án. Ngày 19-10-2022, sau khi nhận Thông báo nộp tạm ứng án phí, lệ phí (lần 2), anh Minh đã đi nộp một lần nữa và nộp lại cả hai biên lai đã nộp tiền tạm ứng lệ phí trước đó cho Tòa án.

Anh Minh đề nghị Tòa án giải quyết việc yêu cầu của vợ chồng anh theo quy định của pháp luật và xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp:

Anh L.A.Minh vắng mặt, có đơn xin vắng mặt do đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, không thể tham dự phiên họp và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn của anh và chị N.Anh.

Chị T.N.Anh có mặt và trình bày quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng chị để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung không có; về tài sản chung, công nợ chung không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Ghi nhận việc anh L.A.Minh tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đương sự nộp 02 lần tạm ứng án phí nên đề nghị hoàn trả lại cho đương sự số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nộp lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Căn cứ ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ việc có đương sự là anh L.A.Minh có quốc tịch Canada nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là anh L.A.Minh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Anh L.A.Minh và chị T.N.Anh kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31-5-2021 tại Ủy ban nhân dân quận Đ.Đ, Thành phố Hà Nội nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không thống nhất được

với nhau về các dự định trong cuộc sống tương lai. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay, anh Minh và chị N.Anh đều xác định: Vợ chồng không còn tình cảm; hai bên không tôn trọng và yêu thương nhau nữa; mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án xét công nhận thuận sự tình ly hôn của các bên đương sự.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung; hiện chị N.Anh không mang thai và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung; không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận việc anh L.A.Minh tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

Hoàn trả lại anh L.A.Minh số tiền 300.000đ nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc ly hôn (nộp lần thứ hai) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38, Điều 149; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L.A.Minh và chị T.N.Anh. Quan hệ vợ chồng giữa anh L.A.Minh và chị T.N.Anh chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có con chung; thời điểm giải quyết việc thuận tình ly hôn chị N.Anh không mang thai và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Dành quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận việc anh L.A.Minh tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Minh đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2021/0000892 ngày 11-7-2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội; Hoàn trả anh L.A.Minh số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2021/0001111 ngày 19-10-2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận anh L.A.Minh đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15-12-2022./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cục THADS TP. Hà Nội;*
- *UBND quận Đ.Đ, TP. Hà Nội;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Chí Nguyện